



MARKET LENS

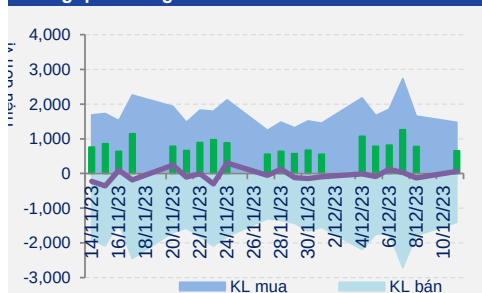
11/12/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

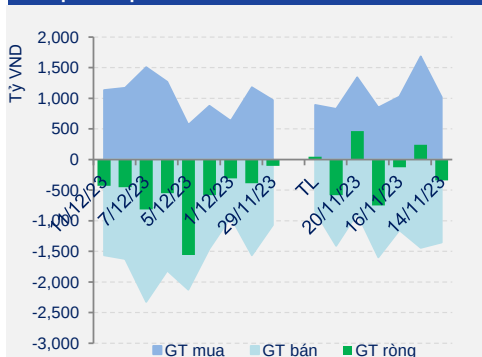
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,125.50	231.37
% Thay đổi	↑ 0.09%	↑ 0.07%
KLGD (CP)	652,376,929	78,883,750
GTGD (tỷ đồng)	14,630.63	1,553.68
Tổng cung (CP)	1,407,707,063	139,233,000
Tổng cầu (CP)	1,468,509,313	127,264,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,626,153	669,159
KL mua (CP)	40,539,792	2,296,737
GT mua (tỷ đồng)	1,133.54	61.12
GT bán (tỷ đồng)	1,562.82	20.34
GT ròng (tỷ đồng)	(429.28)	40.78

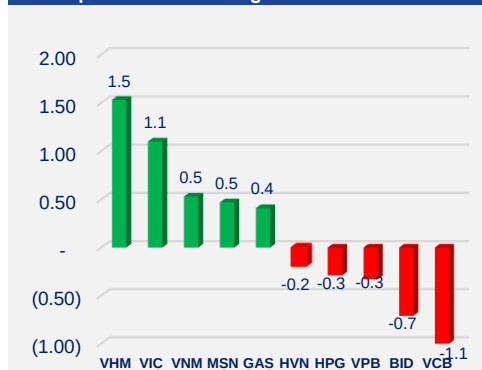
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch tích cực khi VN-INDEX vượt đường giá trung bình MA200 phiên, VN-INDEX đã có phiên đầu tuần rung lắc điều chỉnh kiểm tra lại đường giá MA200 quanh 1.120 điểm với thanh khoản giảm trong phiên sáng. VN-INDEX sau đó phục hồi tăng điểm trở lại dưới ảnh hưởng tích cực của VN30, thanh khoản cải thiện tốt hơn, kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 1,06 điểm (+0,09%) lên mức 1.125 điểm với kỳ vọng hướng đến vùng giá cao nhất tháng 11/2023 tương ứng 1.133 điểm. HNX-INDEX tăng 0,17 điểm (+0,07%) lên 231,37 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực với áp lực điều chỉnh nhẹ ở nhiều mã vốn hóa trung bình, nhỏ khi có 385 mã giảm giá (08 mã giảm sàn), 288 mã tăng giá (13 mã tăng trần) và 157 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết suy giảm khá mạnh so với trung bình tuần trước khi chỉ đạt 16.178,74 tỷ đồng được giao dịch, dưới mức trung bình. Điều này phần nào thể hiện mức độ phân hóa mạnh khi thị trường dần đi vào giai đoạn kết thúc năm 2023. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 429,28 tỷ đồng trên HOSE, tập trung ở các cổ phiếu ngân hàng; mua ròng trên HNX với giá trị 40,78 tỷ đồng.

Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+, với triển vọng "Ổn định". Theo Fitch Ratings, việc nâng hạng phản ánh triển vọng tăng trưởng trung hạn thuận lợi của Việt Nam, được củng cố bởi dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ. Trong trung hạn, theo Fitch Ratings, tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam ước tính đạt khoảng 4,8%, thấp hơn khá nhiều so với con số 8% của năm 2022. Tuy nhiên, sang đến năm 2024 GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng được 6,3% và 6,5% trong năm 2025.

Thị trường đang luân phiên phục hồi tốt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 với thanh khoản cải thiện mạnh ở khá nhiều mã, nổi bật trong phiên hôm nay như VHM (+3,40%), VIC (+2,56%), MSN (+1,96%), GVR (+1,50%), VNM (+1,45%), SHB (+1,36%)... trong khi đa số các mã ngân hàng điều chỉnh, thanh khoản giảm như NVB (-3,57%), OCB (-1,42%), STB (-1,24%), BID (-1,19%)...

Trong khi đó các cổ phiếu nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán với HCM (+3,23%) tăng giá tích cực từ đầu phiên, thanh khoản đột biến trước thông tin được chấp nhận phát hành tăng vốn, các mã khác đa số cũng phục hồi cuối phiên, thanh khoản suy giảm mạnh so với áp lực bán những phiên trước như MBS (+2,27%), VCI (+1,44%), VND (+1,15%)... ngoài các mã điều chỉnh VFS (-1,60%), PSI (-1,10%), VIX (-0,58%)....

Bên cạnh đó các mã nhóm cổ phiếu thủy sản, nông nghiệp có diễn biến tăng giá khá nổi bật trong thị trường, thanh khoản gia tăng tốt vượt mức trung bình với HAG (+7,00%), ANV (+2,88%), IDI (+2,07%), ASM (+2,00%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như BAF (-2,10%), LTG (-0,81%), MPC (-0,56%)... Các nhóm mã khác không có nhiều diễn biến nổi bật, đa số chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, tích lũy với thanh khoản dưới mức trung bình.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 tăng 5 điểm (+0,45%), chênh lệch âm -0,34 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch khá mạnh 32,41%% so với phiên trước trong phiên thị trường biến động mạnh, khối lượng mở OI duy trì mức cao. Xu hướng ngắn hạn VN30F2312 tích lũy trên vùng hỗ trợ gần nhất 1.100 điểm, kháng cự quanh 1.120 điểm. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -3,14 điểm đến -6,24 điểm, các mức chênh lệch thu hẹp, cho thấy các trader vẫn cho thấy các trader vẫn nghiêng về VN30 sẽ điều chỉnh, có thể gia tăng ở thị trường cơ sở và phòng ngừa rủi ro ở kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường tăng điểm phiên đầu tuần trong bối cảnh lượng cổ phiếu khớp lệnh đột biến phiên thứ 5 tuần trước về tài khoản cho thấy động lực tăng ngắn hạn vẫn duy trì, VN-INDEX vẫn trong xu hướng hồi phục của nhịp hồi phục thứ 2 sau đợt giảm mạnh tháng 10. Kết phiên VnIndex tăng 1,06 điểm (+0,99%) và đóng cửa ở 1.125,50 điểm.

Dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường tiếp tục duy trì nhịp tăng mới, kỳ vọng hướng tới cản ngắn hạn đầu tiên quanh 1.150 điểm với vùng hỗ trợ tâm lý ngắn hạn quanh 1.120 điểm tương ứng đường giá trung bình MA200 phiên. Với góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường đang vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, dự báo thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài. Chúng tôi kỳ vọng trong trường hợp tích cực Vn-Index có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 điểm để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm, trong trường hợp kém khả quan hơn thì khả năng cao vùng tích lũy trung hạn sẽ là 1.100 điểm - 1.150 điểm.

Nhịp hồi phục của thị trường đang diễn ra như chúng tôi kỳ vọng và dự báo. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn cơ hội giải ngân vẫn xuất hiện khi VnIndex vượt lên trên 1.100 điểm như chúng tôi đã khuyến nghị, tuy nhiên thị trường đang phân hóa mạnh dựa trên những kỳ vọng về kết quả kinh doanh quý IV/2023 và triển vọng 2024. Do đó các vị thế giải ngân vẫn có thể xem xét trong các phiên điều chỉnh rung lắc nhưng cần chọn lọc các vị thế đầu tư tốt. Trong trung, dài hạn thị trường dù mất xu hướng uptrend nhưng sẽ đi tìm điểm cân bằng mới và tích lũy lại nên rủi ro trung dài hạn không cao. Nhà đầu tư trung hạn vẫn có thể gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/12/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BFC	24.65	21-22	26-27	18	11.0	18.5%	1227.6%	Theo dõi giải ngân
PET	27.50	24.5-25.5	31-32	23	37.4	-6.6%	-20.7%	Theo dõi giải ngân
CSV	41.05	37-38	44-46	35	8.9	-29.0%	-52.5%	Theo dõi giải ngân
DPM	33.75	31-33	38-39	29	8.4	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
KBC	32.45	30.5-31.2	34-35	29	17.2	21.6%	-99.3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.4	22.3	28-28.5	25	13.9%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	26.3	18.6	28-29	24	41.4%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	25.9	24.45	30-31	25.5	5.9%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	48.2	45.1	52-53	47	6.8%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	11.6	11.4	15-16	11	1.8%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Fitch Ratings nâng xếp hạng của Việt Nam: Tăng hấp lực điểm đến đầu tư, thương mại

Ngày 8/12/2023, Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ (từ mức BB), triển vọng “Ổn định”. Theo Fitch Ratings, việc nâng hạng phản ánh triển vọng tăng trưởng trung hạn thuận lợi của Việt Nam, được củng cố bởi dòng vốn FDI mạnh mẽ mà kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy những cải thiện bền vững về các chỉ số cơ cấu tín nhiệm. “Chúng tôi ngày càng tin tưởng rằng, những trở ngại kinh tế trong ngắn hạn do căng thẳng trong lĩnh vực bất động sản, nhu cầu bên ngoài yếu và sự chậm trễ trong việc thực thi chính sách... khó có thể ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế vĩ mô trong trung hạn”.

Ngành Tài chính kiến nghị xử lý hơn 75.700 tỷ đồng qua thanh, kiểm tra

Ngày 11-12, Bộ Tài chính cho biết, trong 11 tháng năm 2023, Thanh tra Bộ Tài chính và các đơn vị chức năng đã kiến nghị xử lý tài chính 75.734,1 tỷ đồng. Trong đó, cơ quan chức năng kiến nghị thu hồi 21.987,5 tỷ đồng; kiến nghị xử lý tài chính khác 48,899 tỷ đồng; xử phạt vi phạm hành chính 4.847,6 tỷ đồng. Số tiền đã thu nộp ngân sách nhà nước là 15.301,5 tỷ đồng.

Các ngân hàng trung ương lớn nhất thế giới sẵn sàng giữ nguyên lãi suất

Theo Guardian ngày 10-12, các ngân hàng trung ương lớn nhất thế giới sẵn sàng giữ nguyên lãi suất trong các cuộc họp tuần tới trong bối cảnh lo ngại về lạm phát cao dai dẳng. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), Ngân hàng Anh (BoE) và Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) dự kiến sẽ giữ lãi suất ở mức cao để đảm bảo lạm phát tiếp tục giảm trở lại từ mức cao nhất trong nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, dự báo lãi suất sẽ được cắt giảm vào năm tới trong bối cảnh lạm phát hạ nhiệt và chi phí vay cao đè nặng lên tăng trưởng kinh tế, làm tăng nguy cơ suy thoái ở cả hai bờ Đại Tây Dương trước các cuộc bầu cử quan trọng.

Tập đoàn sản xuất chip lớn nhất thế giới NVIDIA muốn thiết lập một trung tâm, cứ điểm tại Việt Nam

Với quan điểm coi Việt Nam là ngôi nhà của mình, Chủ tịch NVIDIA mong muốn thiết lập một trung tâm, cứ điểm tại Việt Nam để thu hút nhân tài trên khắp thế giới, góp phần phát triển hệ sinh thái bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, thúc đẩy các công ty khởi nghiệp, thiết kế, phát triển các siêu máy tính, sản xuất các phần mềm của tương lai... Chiều 10/12/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tiếp ông Jensen Huang, Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tập đoàn NVIDIA (Hoa Kỳ)- tập đoàn sản xuất chip đắt giá nhất thế giới với giá trị thị trường gần 1.200 tỷ USD. NVIDIA đã đầu tư khoảng 250 triệu USD vào Việt Nam, xác định Việt Nam là thị trường quan trọng.

TIN DOANH NGHIỆP

Bamboo Capital đầu tư nhà máy điện gió 18.000 tỷ đồng tại Cà Mau, sẽ nghiên cứu đầu tư thêm cảng biển, logistic

Ngày 9/12 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự Hội nghị Công bố Quy hoạch và Xúc tiến Đầu tư tỉnh Cà Mau. Hiện nay, Bamboo Capital đang thông qua công ty thành viên là BCG Energy triển khai cụm dự án Nhà máy điện gió Khai Long có công suất 300 MW, tổng đầu tư lên đến 18.000 tỷ đồng. Trong giai đoạn 1, dự án sẽ xây dựng 17 trụ điện gió với công suất 100 MW, mức đầu tư dự kiến hơn 6.300 tỷ đồng. Giai đoạn 2 và 3, Bamboo Capital sẽ tiếp tục đầu tư thêm 11.700 tỷ đồng cho 200 MW còn lại.

PV Power (POW) đạt 27.431 tỷ đồng doanh thu 11 tháng, hoàn thành 90% kế hoạch năm

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – PV Power (mã chứng khoán POW – sàn HOSE) mới công bố tình hình kinh doanh tháng 11/2023. Tổng sản lượng phát điện tháng 11 của POW đạt gần 1,18 tỷ kWh. Tổng doanh thu bán điện tạm tính đạt xấp xỉ 2.400 tỷ đồng, trong đó, doanh thu đến từ nhà máy Cà Mau 1&2 đạt 770,6 tỷ đồng; Vũng Áng 1 đạt 829,2 tỷ đồng; Nhơn Trạch 1 đạt 66,3 tỷ đồng; Nhơn Trạch 2 đạt 631,2 tỷ đồng; Hủ Na đạt 58,4 tỷ đồng và Đakrinh đạt 42,5 tỷ đồng. Lũy kế 11 tháng năm 2023, tổng doanh thu PV Power ước đạt khoảng 27.000 tỷ đồng, thực hiện tương đương 90% kế hoạch năm.

Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc sản xuất 10 triệu tấn Urê

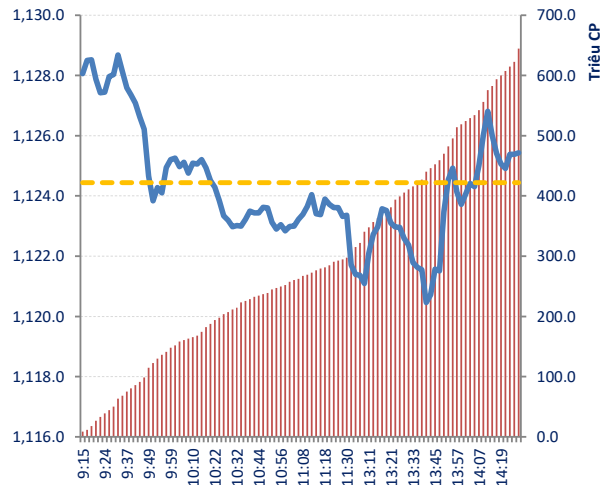
CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, mã DCM - sàn HOSE) cho biết, Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức cán mốc sản lượng 10 triệu tấn urê ngày 07/12/2023. Ngày 29/1/2012, tại Cà Mau, công trình trọng điểm quốc gia Nhà máy Đạm Cà Mau (tổng đầu tư 780 triệu USD) hình thành và có sản phẩm thương mại đầu tiên. Qua hơn 11 năm kể từ khi có sản phẩm thương mại, Phân bón Cà Mau đã trưởng thành, năng lực vững vàng phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất.

Năng lượng REE sắp nhận hơn 38 tỷ từ Thủy điện Thác Bà

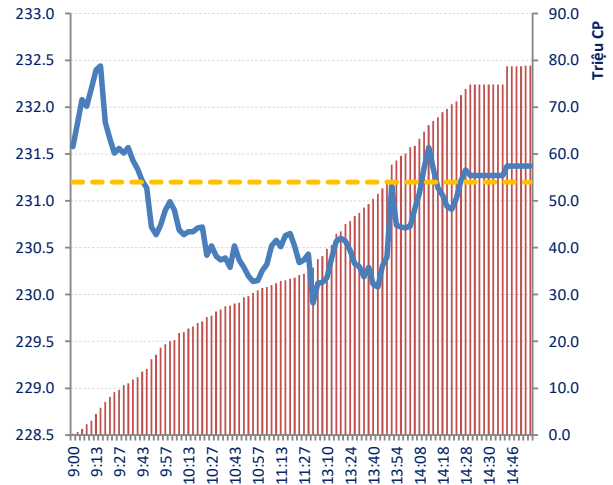
CTCP Thủy điện Thác Bà (HOSE: TBC) thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 27/12/2023. Với 63.5 triệu cp đang lưu hành cùng tỷ lệ thực hiện 10% (tương đương 1 cp nhận 1.000 đồng), ước tính TBC cần chi khoảng 63.5 tỷ đồng trong đợt trả này. Ngày thanh toán dự kiến vào 25/01/2024. Hiện tại, TBC là công ty con của Công ty TNHH Năng lượng REE - công ty con 100% vốn của CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE). Năng lượng REE hiện đang sở hữu 60.42% vốn điều lệ của TBC, đồng nghĩa có thể nhận được hơn 38 tỷ đồng sau đợt tạm ứng này.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

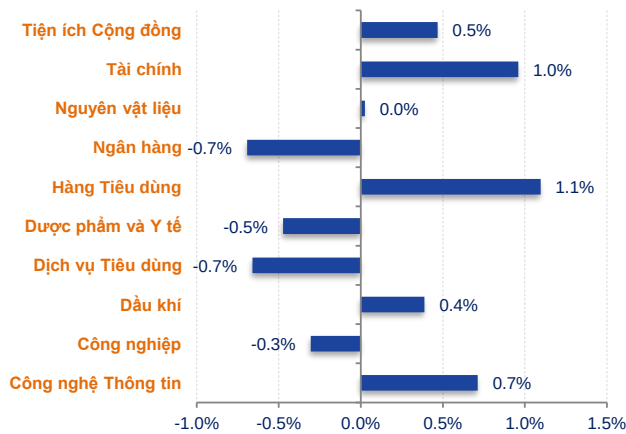
KLGD và VN-Index trong phiên



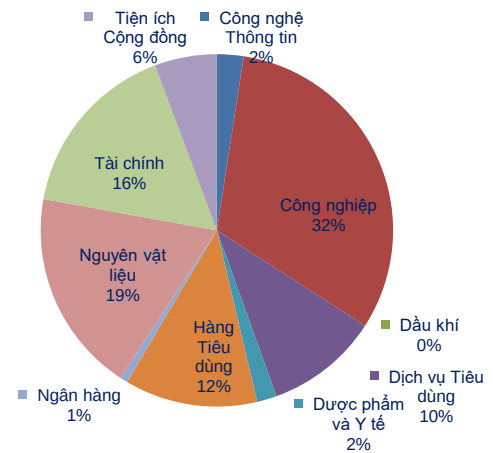
KLGD và HNX-Index trong phiên



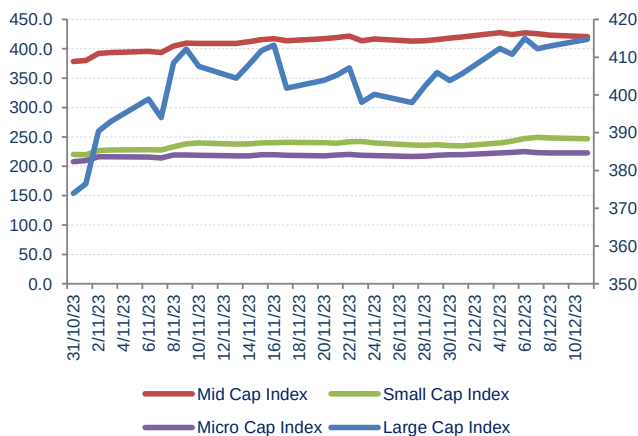
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



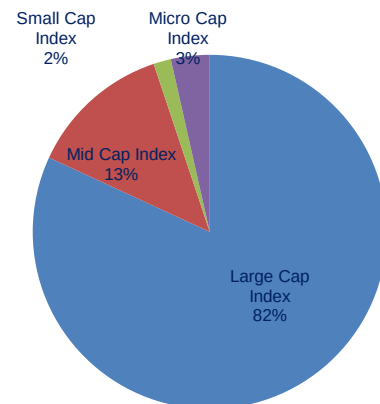
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	2,045,669	FUEVFVND	4,053,756	1	CEO	1,573,707	TNG	115,996
2	NVL	706,358	VPB	2,457,043	2	PVS	206,600	IDC	28,000
3	NKG	649,200	STB	2,352,400	3	PVG	25,000	DTD	23,355
4	TPB	530,160	POM	1,680,600	4	NDN	21,000	NVB	18,000
5	VIC	433,997	VCB	1,665,038	5	IVS	14,400	HUT	13,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	17.45	17.10	↓ -2.01%	41,208,300	SHS	18.50	18.70	↑ 1.08%	21,472,872
DXG	20.50	19.35	↓ -5.61%	26,232,700	CEO	23.40	23.90	↑ 2.14%	15,399,352
HAG	12.40	13.00	↑ 4.84%	26,118,800	TIG	12.40	12.60	↑ 1.61%	5,339,734
SHB	11.05	11.15	↑ 0.90%	25,108,500	HUT	20.90	20.70	↓ -0.96%	4,064,500
VND	22.00	21.95	↓ -0.23%	24,212,900	MBS	22.00	22.50	↑ 2.27%	3,409,348

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	4.75	5.43	0.68	↑ 14.32%	MCO	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%
VPS	10.00	11.40	1.40	↑ 14.00%	PRC	18.50	20.30	1.80	↑ 9.73%
FDC	13.65	15.50	1.85	↑ 13.55%	VDL	13.50	14.80	1.30	↑ 9.63%
COM	28.00	31.10	3.10	↑ 11.07%	ATS	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%
STG	44.65	49.40	4.75	↑ 10.64%	VC1	8.60	9.40	0.80	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHH	21.30	19.80	-1.50	↓ -7.04%	HMH	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
LGC	61.00	56.90	-4.10	↓ -6.72%	VE3	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
TTE	12.65	11.80	-0.85	↓ -6.72%	SGD	17.30	15.60	-1.70	↓ -9.83%
SCD	15.50	14.50	-1.00	↓ -6.45%	VTH	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
QCG	11.75	11.00	-0.75	↓ -6.38%	NHC	35.80	32.30	-3.50	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	41,208,300	8.2%	1,005	17.1	1.3
DXG	26,232,700	-2.0%	(456)	-	0.9
HAG	26,118,800	18.6%	1,070	11.4	2.2
SHB	25,108,500	15.9%	2,036	5.4	0.8
VND	24,212,900	7.8%	957	22.7	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	21,472,872	5.4%	643	28.8	1.5
CEO	15,399,352	6.7%	955	24.5	1.9
TIG	5,339,734	11.1%	1,470	8.4	0.9
HUT	4,064,500	0.8%	122	171.7	1.7
MBS	3,409,348	10.4%	1,104	19.9	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	↑ 14.3%	-47.5%	(3,857)	-	0.7
VPS	↑ 14.0%	4.6%	625	17.1	0.8
FDC	↑ 13.6%	-44.5%	(5,135)	-	1.3
COM	↑ 11.1%	2.9%	880	33.1	1.0
STG	↑ 10.6%	8.3%	1,838	25.5	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	↑ 9.8%	0.4%	52	98.7	0.4
PRC	↑ 9.7%	111.7%	41,994	0.4	0.6
VDL	↑ 9.6%	-14.2%	(1,839)	-	1.1
ATS	↑ 9.6%	0.6%	74	168.7	1.0
VC1	↑ 9.3%	1.5%	306	28.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2,045,669	7.8%	957	22.7	1.7
NVL	706,358	-1.4%	(309)	-	0.8
NKG	649,200	-4.8%	(975)	-	1.1
TPB	530,160	17.0%	2,483	7.0	1.2
VIC	433,997	2.7%	977	44.0	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	1,573,707	6.7%	955	24.5	1.9
PVS	206,600	6.7%	1,846	21.0	1.4
PVG	25,000	2.1%	289	31.1	0.7
NDN	21,000	18.7%	2,546	3.9	0.7
IVS	14,400	3.4%	362	29.0	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	475,073	22.6%	6,013	14.1	3.0
BID	238,849	17.6%	3,450	12.1	2.0
GAS	178,227	19.0%	5,283	14.7	2.8
VHM	172,651	25.0%	9,468	4.2	1.0
VIC	163,809	2.7%	977	44.0	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	18,654	0.8%	122	171.7	1.7
PVS	18,545	6.7%	1,846	21.0	1.4
IDC	16,467	17.0%	3,177	15.7	2.9
SHS	15,043	5.4%	643	28.8	1.5
THD	13,552	2.9%	460	76.6	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	2.91	-1.9%	(269)	-	0.5
QCG	2.75	-0.2%	(32)	-	0.7
VPG	2.61	-0.5%	(97)	-	0.9
BCG	2.60	-0.4%	(117)	-	0.3
VPH	2.53	-2.0%	(218)	-	0.8

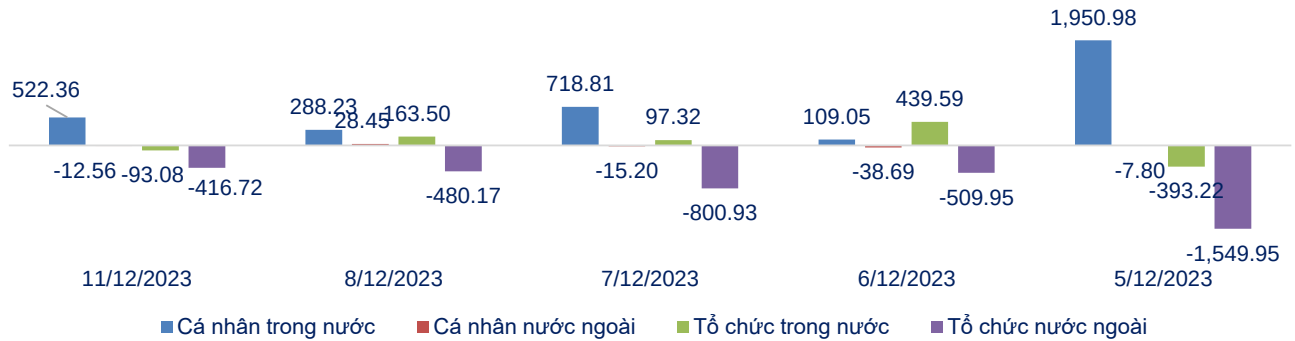
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	2.35	12.2%	1,627	29.4	3.5
VC7	2.30	6.2%	627	26.2	1.5
HCT	2.27	-0.5%	(101)	-	0.5
TAR	2.24	2.3%	359	25.1	0.6
VIG	2.14	6.8%	501	16.0	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	94.93	17.5%	3,825	7.4	1.2
VCB	85.71	22.6%	6,013	14.1	3.0
VPB	67.19	9.7%	1,495	13.1	1.1
VIX	39.42	8.2%	1,005	17.1	1.3
VNM	36.24	24.4%	4,029	17.1	4.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-43.64	7.8%	957	22.7	1.7
DGC	-24.83	29.7%	9,010	10.9	3.0
VHM	-21.94	25.0%	9,468	4.2	1.0
TPB	-18.40	17.0%	2,483	7.0	1.2
KBC	-18.22	7.6%	1,892	17.2	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3.42	17.5%	3,825	7.4	1.2
VPB	0.98	9.7%	1,495	13.1	1.1
HDB	0.91	20.7%	2,926	6.4	1.3
VCG	0.77	2.8%	516	46.9	1.3
NVL	0.60	-1.4%	(309)	-	0.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	-8.94	-47.5%	(3,857)	-	0.7
VHM	-2.70	25.0%	9,468	4.2	1.0
BID	-2.45	17.6%	3,450	12.1	2.0
VCI	-1.67	5.7%	911	45.9	2.5
VIC	-1.35	2.7%	977	44.0	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	87.33	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	58.77	22.6%	6,013	14.1	3.0
VHM	24.83	25.0%	9,468	4.2	1.0
HPG	13.36	1.9%	322	86.1	1.6
HAG	12.40	18.6%	1,070	11.4	2.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	-35.74	8.2%	1,005	17.1	1.3
STB	-29.10	17.5%	3,825	7.4	1.2
VPB	-19.64	9.7%	1,495	13.1	1.1
VNM	-19.14	24.4%	4,029	17.1	4.2
DBC	-17.25	-1.3%	(250)	-	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	44.31	7.8%	957	22.7	1.7
DGC	27.47	29.7%	9,010	10.9	3.0
VIC	20.45	2.7%	977	44.0	1.1
MSN	15.10	2.2%	572	115.7	2.5
NKG	14.91	-4.8%	(975)	-	1.1

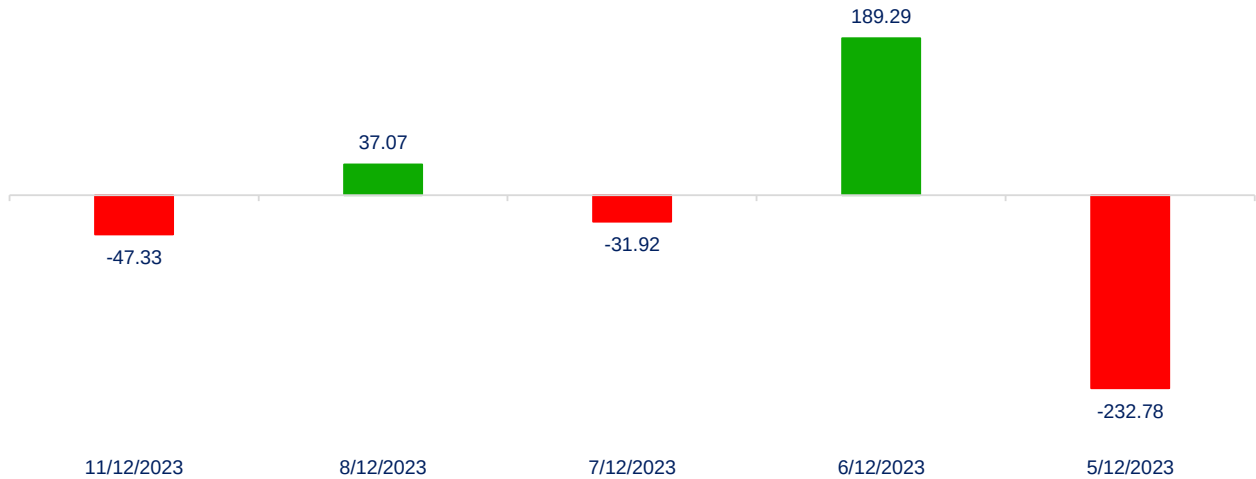
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-144.77	22.6%	6,013	14.1	3.0
FUEVFVND	-103.40	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	-69.26	17.5%	3,825	7.4	1.2
VPB	-48.54	9.7%	1,495	13.1	1.1
VNM	-17.05	24.4%	4,029	17.1	4.2

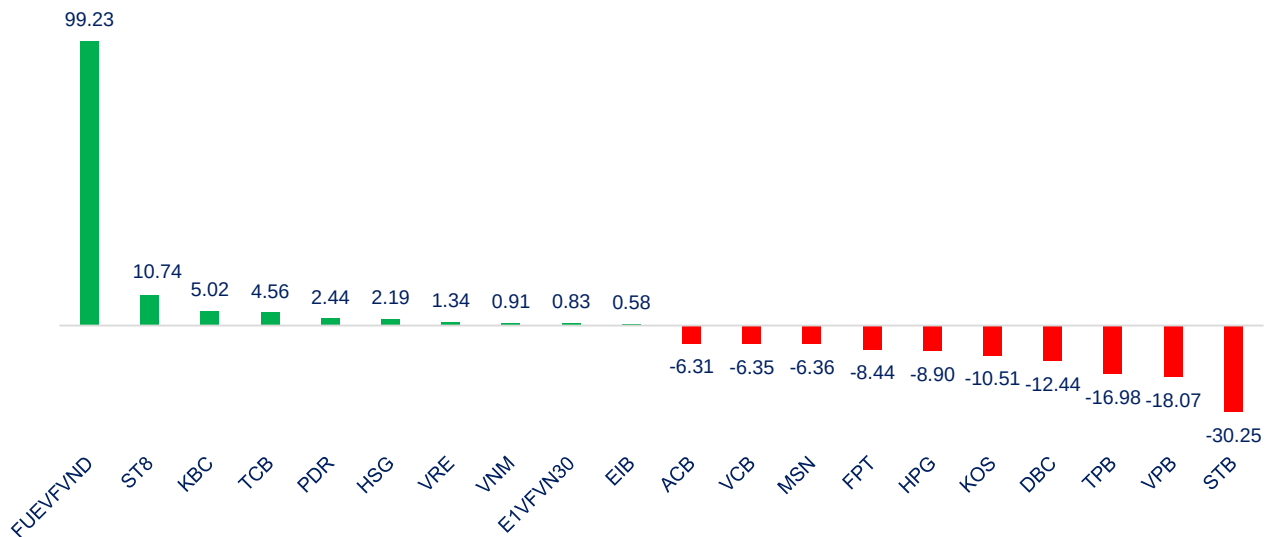


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn